TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN Đ**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 03-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Ngô Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên toà*: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số 131/5, Đường Đ, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn*: Vợ chồng ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1971; Bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị G), sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 22, thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà N có mặt, ông T và bà H (G) vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Vào khoảng tháng 10/2015 tôi cho vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(Nguyễn Thị G) vay số tiền 200.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ thỏa thuận lãi suất tính theo lãi suất Ngân hàng, thời hạn thanh toán đến cuối năm 2015 trả trước 100.000.000 đồng

và đến cuối năm 2016 trả 100.000.000 đồng. Đến thời hạn thanh toán dù tôi đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà H thanh toán nhưng cho đến nay vợ chồng ông T, bà H (G) vẫn chưa thanh toán cho tôi khoản tiền nợ gốc, chỉ mới thanh toán được cho tôi 30.000.000 đồng nợ lãi phát sinh. Nay tôi khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(Nguyễn Thị G) thanh toán cho tôi số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. Quá trình vay nợ vợ chồng ông T, bà H đã thanh toán cho tôi 30.000.000 đồng tiền nợ lãi phát sinh nên tôi không yêu cầu thanh toán tiền lãi.

Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(Nguyễn Thị G) đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng vợ chồng ông T và bà H (G) vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G) vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G) có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị N và vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G). Do vợ chồng ông T và bà H (G) vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T và bà H (G) thanh toán 200.000.000 đồng nợ gốc nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G). Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vợ chồng ông T và bà H (G) vắng mặt đến lần thứ 02 dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Bà N yêu cầu vợ chồng ông T và bà H (G) thanh toán cho bà số tiền nợ vay 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà N cung cấp giấy vay nợ do vợ chồng ông T và bà H (G) ký nhận, có nội dung: *"Vợ*

*chồng con Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Hcó mượn mẹ một số tiền 200.000.000 đồng; Vợ chồng con sẽ trả cho mẹ vào cuối năm 2015, số tiền còn lại sẽ trả vào cuối năm 2016, tính theo lãi suất ngân hàng"*. Bà N cho rằng vợ chồng ông T, bà H (G) vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T, bà H (G) trả cho bà 200.000.000 đồng. Còn bị đơn vợ chồng ông T, bà H (G) mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng không đến, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ và ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N. Do đó, căn cứ vào giấy vay nợ bà N cung cấp đủ cơ sở xác định vợ chồng ông T, bà H (G) có vay của bà N số tiền 200.000.000 đồng, chưa trả nên chấp nhận yêu cầu của bà N buộc vợ chồng ông T và bà H (G) thanh toán cho bà N số tiền nợ vay 200.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N nên cần buộc vợ chồng ông T và bà H (G) phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải thanh toán cho bà N là 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng. Hoàn trả cho bà N số tiền án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

**Về án phí**: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H(G) phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bà N đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0006954 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Ngô Anh Tuấn**